

Số: 21/2024/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư mua phương tiện xe buýt mới, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; đã được Sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư mua phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 257/BC-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 về quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư mua phương tiện xe buýt mới,

đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quy định nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư mua phương tiện xe buýt mới, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ lãi suất vay trong hạn tại các tổ chức tín dụng cho chủ dự án đầu tư mua phương tiện xe buýt mới, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, tính trên số tiền vay và thời hạn cho vay thực tế. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất theo số tiền vay vốn thực tế của chủ dự án với các tổ chức tín dụng; hạn mức vốn vay tối đa được hỗ trợ lãi suất sẽ giảm dần theo thời gian cam kết hoàn trả gốc vay được cụ thể trong hợp đồng vay vốn. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Đối với dự án đầu tư mua phương tiện xe buýt mới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường: Hỗ trợ 70% lãi suất.

b) Đối với dự án đầu tư mua phương tiện xe buýt mới không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: Hỗ trợ 50% lãi suất.

c) Đối với dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt: Hỗ trợ 50% lãi suất.

2. Thời gian hỗ trợ lãi suất là thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay nhưng tối đa không quá 10 năm.

3. Mỗi dự án đầu tư mua phương tiện xe buýt mới, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt chỉ được hưởng hỗ trợ 01 (một) lần. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau cho dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thì chủ dự án được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Hỗ trợ giá vé cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Hỗ trợ 100% giá vé cho các đối tượng: Trẻ em dưới 06 tuổi, người cao tuổi, người có công với cách mạng, người khuyết tật nặng trở lên.

2. Hỗ trợ 50% giá vé cho các đối tượng: Học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam.

Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX Kỳ họp chuyên đề lần thứ 11 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Giao thông vận tải, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân